

NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tên luận án: “Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ mạc treo đại tràng trong ung thư đại tràng”.

Ngành: Ngoại khoa

Mã số: 9 72 01 04

Họ và tên nghiên cứu sinh: NGUYỄN MINH THẢO

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. PHẠM ANH VŨ

Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.

Qua nghiên cứu 77 bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến đại tràng được phẫu thuật nội soi cắt đại tràng kèm toàn bộ mạc treo tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế và Bệnh viện Trung Ương Huế, luận án có những đóng góp sau:

1. Về mặt nghiên cứu khoa học:

- Đây là nghiên cứu mới tại miền Trung – Tây Nguyên đánh giá hệ thống hiệu quả phẫu thuật nội soi cắt đại tràng kèm toàn bộ mạc treo (CME) có sử dụng dung dịch GEWF (Glacial acetic acid - Ethanol - Water - Formalin) trong phẫu tích hạch bạch huyết.

- Nghiên cứu chứng minh số lượng hạch vét được trung bình rất cao ($60,0 \pm 23,6$), vượt xa tiêu chuẩn ≥ 12 , giúp nâng cao độ chính xác phân giai đoạn bệnh.

Phân bố hạch cho thấy tỉ lệ hạch chặng 1 chiếm ưu thế (66,8%), đồng thời tỉ lệ hạch di căn chung chỉ 2,4%, khẳng định vai trò của GEWF trong phát hiện hạch nhỏ và đánh giá toàn diện bệnh phẩm.

- Về kết quả phẫu thuật, kỹ thuật CME giúp tỷ lệ đạt mặt phẳng phẫu tích hoàn toàn 87%, biến chứng thấp (15,6% chủ yếu độ 1–2 theo phân độ Clavien - Dindo), hồi phục nhanh, thời gian nằm viện trung bình 7,3 ngày.

- Thời gian sống thêm toàn bộ sau 4 năm đạt 90,4% và sống thêm không bệnh 86,1%, chứng minh tính ưu việt của CME so với phẫu thuật truyền thống.

2. Về đóng góp thực hành lâm sàng:

- Khẳng định phẫu thuật nội soi CME khả thi, an toàn và hiệu quả trong điều trị ung thư đại tràng tại Việt Nam.

- Sử dụng dung dịch GEWF trong phẫu tích hạch cho thấy giá trị thực tiễn rõ rệt, giúp nâng cao chất lượng đánh giá giai đoạn pTNM, từ đó hỗ trợ quyết định điều trị bổ trợ chính xác hơn.

- Đề xuất áp dụng rộng rãi CME kết hợp GEWF trong thực hành thường quy nhằm cải thiện chất lượng phẫu thuật và tiên lượng bệnh nhân.

3. Về đóng góp cho y học chuyên ngành:

- Cung cấp số liệu đầu tiên về phân bố hạch bạch huyết chi tiết khi sử dụng GEWF ở bệnh nhân ung thư đại tràng tại Việt Nam.

- Bổ sung bằng chứng về vai trò của CME trong cải thiện tiên lượng dài hạn cho bệnh nhân.

- Gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo về kết hợp các phương pháp hỗ trợ phẫu tích hạch mới, vai trò của CME trong các nhóm giai đoạn đặc biệt, và so sánh kết quả với các trung tâm trong và ngoài nước.

Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

PGS.TS. PHẠM ANH VŨ

NGUYỄN MINH THẢO

NEW CONTRIBUTIONS OF THE DISSERTATION

Title: “*Evaluation of Outcomes of Laparoscopic Complete Mesocolic Excision in Colon Cancer*”

Field: **Surgery** Code: **9 72 01 04**

PhD Candidate: **NGUYEN MINH THAO**

Supervising Professor: **Assoc. Prof. Dr. PHAM ANH VU**

Training Institution: **Hue University of Medicine and Pharmacy, Hue University.**

Based on a study of 77 patients with colonic adenocarcinoma who underwent laparoscopic colectomy with complete mesocolic excision (CME) at Hue University of Medicine and Pharmacy Hospital and Hue Central Hospital, this dissertation provides the following contributions:

1. Scientific Contributions

- This is the first systematic study in the Central region of Vietnam evaluating the effectiveness of laparoscopic colectomy with complete mesocolic excision (CME), incorporating the GEWF solution (*Glacial acetic acid – Ethanol – Water – Formalin*) for lymph node dissection.
- The study demonstrated a remarkably high mean number of retrieved lymph nodes (60.0 ± 23.6), far exceeding the international standard of ≥ 12 , thereby enhancing the accuracy of disease staging.

The lymph node distribution showed that level-1 nodes accounted for 66.8%. In comparison, the overall metastatic node rate was only 2.4%, confirming the value of GEWF in detecting small nodes and providing comprehensive specimen assessment.

- Regarding surgical outcomes, the CME technique achieved a complete mesocolic plane in 87% of cases, with a low complication rate (15.6%, mainly grade I–II per Clavien–Dindo classification), rapid recovery, and an average hospital stay of 7.3 days.
- The 4-year overall survival rate was 90.4%, and the disease-free survival rate was 86.1%, confirming the superiority of CME compared with conventional colectomy.

2. Clinical Practice Contributions

- The study confirms that laparoscopic CME is feasible, safe, and effective for the treatment of colon cancer in Vietnam.
- The use of GEWF solution in lymph node dissection has demonstrated significant practical value, improving the accuracy of pathological pTNM staging, and thus supporting more precise decisions on adjuvant therapy.
- The study recommends the broader application of CME combined with GEWF in routine clinical practice to improve surgical quality and patient prognosis.

3. Contributions to the Surgical Science Field

- Provides the first dataset in Vietnam describing detailed lymph node distribution using GEWF in colon cancer patients.
- Adds further evidence on the role of CME in improving long-term prognosis for patients with colon cancer.
- Suggests future research directions, including the integration of novel lymph node dissection aids, evaluating CME in specific disease stages, and comparing outcomes across national and international centers.

SUPERVISOR



Assoc. Prof. Dr. PHAM ANH VU

Hue, Nov 12, 2025
PhD CANDIDATE



NGUYEN MINH THAO